

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đặt số hiệu Đường tỉnh và phân cấp quản lý
một số tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 36/2005/QĐ-BGTVT ngày 21/7/2005 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Công chính tại Tờ trình số 398/TTr-SGTCC ngày 22/3/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay, đặt số hiệu mới của 11 tuyến Đường tỉnh thuộc địa bàn thành phố Cần Thơ (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông Công chính trực tiếp quản lý, bảo trì, khai thác phần cầu và đường bộ các tuyến Đường tỉnh trên địa bàn thành phố và các trục đường chính trong đô thị theo danh sách nêu trên.

Điều 3. Giao Chủ tịch UBND quận, huyện quản lý, duy tu bảo dưỡng đối với vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, cấp thoát nước thuộc các tuyến Đường tỉnh qua các khu quy hoạch trung tâm quận, huyện, thị trấn, thị tứ và các trục đường chính trong đô thị nêu trên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Giao thông Công chính, Chủ tịch UBND quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, Ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Tòng

DANH SÁCH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO SỞ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2006)

STT	TÊN CŨ	TÊN MỚI	CHIỀU DÀI (km)	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CẤP ĐƯỜNG	GHI CHÚ
I Các trục đường chính trong đô thị							
1	Mậu Thân		9.700	30 Tháng 4	Sân Bay Trà Nóc	Đ.trục chính	
2	Quang Trung		1.756	30 Tháng 4	Nút giao đường dẫn cầu Cần Thơ	Đ.trục chính	
3	Nguyễn Văn Cừ		8.600	Cách Mạng Tháng Tám (QL91)	Đường Tỉnh 923	Đ.trục chính	
	TỔNG		20.056				
II Hệ thống đường tỉnh							
1	Tuyến Trà Nóc - Thới An Đông - Lộ Bức	Đường tỉnh 917	9.180	Quốc lộ 91 (gần cầu Trà Nóc)	Lộ Bức	III đ.bằng	Bình Thủy
2	Hương lộ 28	Đường tỉnh 918	16.900	Quốc lộ 91 (gần cầu Bình Thủy)	Đường tỉnh 923	III đ.bằng	Bình Thủy - Phong Điền
3	Tuyến Bốn Tổng - Một Ngàn	Đường tỉnh 919	36.500	Quốc lộ 80 (huyện Vĩnh Thạnh)	Kênh số 4, huyện Cờ Đỏ	III đ.bằng	Vĩnh Thạnh - Cờ Đỏ
4	Đường tỉnh 934	Đường tỉnh 920	14.300	Ranh KCN Trà Nóc	Thốt Nốt (Rạch Bắc Vàng)	III đ.bằng	B.Thủy - Ô Môn - Thốt Nốt
5	Đường tỉnh 934A	Đường tỉnh 920B	6.163	Thị trấn Thới An	Quốc lộ 91	III đ.bằng	Ô Môn

STT	TÊN CŨ	TÊN MỚI	CHIỀU DÀI (km)	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CẤP ĐƯỜNG	GHI CHÚ
6	Đường tỉnh 934B	Đường tỉnh 920C	2.452	Nhà máy Xi măng Hà Tiên	Quốc lộ 91	III đ.bằng	Ô Môn
7	Đường tỉnh 921	Đường tỉnh 921	32.800	Quốc lộ 91 (Thốt Nốt)	Ranh Kiên Giang	V đ.bằng	Thốt Nốt - Cờ Đỏ
8	Đường tỉnh 922	Đường tỉnh 922	22.500	Quốc lộ 91 (Ô Môn)	ĐT921, TT Cờ Đỏ	IV, V đ.bằng	Ô Môn - Cờ Đỏ
9	Đường tỉnh 923	Đường tỉnh 923	25.750	Quốc lộ 1 (gần cầu Cái Răng)	Quốc lộ 91 (lộ tè Ba Se)	III đ.bằng	Ninh Kiều - Ô Môn - Ph Điền
10	Đường tỉnh 926	Đường tỉnh 926	8.790	ĐT 923 (Phong Điền)	Ranh Hậu Giang	V đ.bằng	Phong Điền
11	Đường tỉnh 932	Đường tỉnh 932	5.580	Chợ Vàm Xáng	Kênh Trâu Hời	V đ.bằng	Cái Răng
	TỔNG		180.915				

Ghi chú:

- Đường tỉnh 924:

+ 0.996Km ghép vào đường Quang Trung hiện hữu.

+ 7.8Km thuộc đường Nam Sông Hậu.

- Hai tuyến đường tỉnh 926 và đường tỉnh 932 vẫn giữ nguyên số hiệu theo Quyết định 1242/QĐ.Ct.HC.97 ngày 02/6/1997 do có liên thông giữa thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang